

Số: 436/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 149, 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 402/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu:

- Bà Lê Bích T, sinh năm 1962

Đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số A ngõ B phố C, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

- Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1958

Đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số A ngõ B phố C, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Bích T và ông Đoàn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận bà Lê Bích T và ông Đoàn Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Lê Bích T và ông Đoàn Văn T có 02 con chung là anh Đoàn Hoài N, sinh năm 1989 và chị Đoàn Bích H, sinh năm 2000 (đều đã trưởng thành) không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.3. Về tài sản chung và nhà ở chung: Bà Lê Bích T và ông Đoàn Văn T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về nợ chung: Bà Lê Bích T và ông Đoàn Văn T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.5. Lệ phí giải quyết việc ly hôn: Bà Lê Bích T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001255332 ngày 20/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND quận Đống Đa, TP Hà Nội;
- UBND phường Tương Mai, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội (Nơi ĐKKH ngày 22/12/1988);
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Việt Nga (Đã ký)